

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-PT

Ngày: 05-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2019/TLPT-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 278, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trương Thị O; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Phan Hoàng D – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1953, có mặt.

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là: ông Nguyễn Quang D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 15 giờ ngày 17/3/2019, ông Nguyễn Văn A đi đám giỗ về ngang nhà Nguyễn Văn T. Ông A đã có lời lẽ chửi mắng, thách thức T đánh nhau thì được chị Lê Thị M là vợ của T kéo tay ông A đưa về nhà, nhưng ông A không chịu về mà tiếp tục chửi mắng và thách thức T đánh nhau. Do tức giận vì bị ông A chửi mắng và thách thức, nên T cầm 01 khúc cây gỗ cam (dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 4 cm, nặng khoảng 01 kg, rắn chắc; hung khí do bị cáo mô tả lại, không thu giữ được), đi về phía ông A. Ông A dùng tay đánh T, nhưng bị trượt và té ngã nên bị T dùng khúc gỗ cam đánh 04 cái vào vùng lưng, 02 cái vào vùng chân và đánh nhiều cái (bị cáo không nhớ đánh bao nhiêu cái) vào vùng đầu của ông A gây thương tích, được mọi người can ngăn nên T không đánh nữa mà bỏ về nhà. Còn ông A được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển đến Bệnh viện Quân y 121 Cần Thơ để điều trị đến ngày 28/3/2019 thì xuất viện.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/2019/TgT ngày 26/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Vĩnh Long, kết luận tỷ lệ thương tật đối với ông Nguyễn Văn A, như sau:

- Vết thương đỉnh trái kích thước 1,5 x 0,5 cm và 0,5 x 0,5 cm do vật tày gây nên, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật.
- Vết thương trán trái kích thước 2 x 0,5 cm do vật tày gây nên, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật.
- Vết thương gò phải kích thước 1,5 x 0,5 cm do vật tày gây nên, gãy đầu xương mác phải không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật.
- Vết thương vùng hàm trái kích thước 1,5 x 0,5 cm do vật tày gây nên, ảnh hưởng thẩm mỹ ít, không cố tật.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Đối với 01 khúc cây gỗ cam dài khoảng 60 cm, nặng khoảng 01 kg, rắn chắc mà bị cáo Nguyễn Văn T dùng để gây thương tích cho ông Nguyễn Văn A; T đã bỏ mất; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Bình không thu giữ được khúc cây gỗ cam trên.

Ngày 21/8/2019 Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Bình để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn A.

Ngày 29/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Bình đã trao trả số tiền 10.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn A.

Trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Văn A yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông số tiền viện phí, tiền chữa trị, tiền thuốc và tiền tổn thất tinh

thần tổng cộng là 25.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường cho ông A số tiền 10.000.000 đồng, ông yêu cầu T bồi thường cho ông số tiền còn lại là 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 54; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn A số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và xin giảm số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho bị hại và bị hại trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận tội, bị cáo đã dùng cây gỗ gây thương tích tỷ lệ 14% cho bị hại. Cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm mặc dù bị cáo bồi thường thêm 3.000.000đ cho bị hại, nhưng số tiền bồi thường này không lớn so với nghĩa vụ của bị cáo phải bồi thường. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là không nặng, tòa án cấp sơ thẩm đã chiếu cố đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: bị cáo gây thương tích cho ông Nguyễn Văn A đúng như nội dung án sơ thẩm. Bị cáo thấy việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho ông A với tổng số tiền 30.000.000đ đã đưa trước 10.000.000đ là tương xứng; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bồi thường 3.000.000đ, còn bồi thường tiếp 17.000.000đ; nên bị cáo xin rút kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo thì luật sư không có ý kiến. Riêng về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thêm 3.000.000 đồng cho bị hại dù hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, bị cáo đã

thật thà khai báo, bị hại cũng có phần lỗi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày: ông A đồng ý nhận 3.000.000 đồng bị cáo bồi thường tại phiên tòa hôm nay, như vậy bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 17.000.000đ cho ông. Về hình phạt thì ông A không có ý kiến và cũng không xin giảm nhẹ hình phạt, mà để Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: bị hại không kháng cáo, bị cáo đã rút kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại. Do đó đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi, bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 17/3/2019 tại ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, ông Nguyễn Văn A đã có lời lẽ chửi mắng và thách thức đánh nhau nên bị cáo đã có hành vi dùng 01 khúc cây gỗ cam, dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 04 cm, nặng khoảng 01 kg, rắn chắc, đánh 04 cái vào vùng lưng, 02 cái vào vùng chân và đánh nhiều cái vào vùng đầu của ông A gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Văn A là 14%.

Xét lời khai nhận của bị cáo T đã phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội: cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo dùng một khúc gỗ cam dài rắn chắc để giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực trong khi bị hại Nguyễn Văn A là anh ruột của cha bị cáo, bị cáo gọi ông A là bác. Việc làm của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ra sự nghi ngờ trong nội bộ gia đình. Vì vậy, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo chưa tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo; bị hại cũng có lỗi như dùng lời lẽ chửi mắng, thách thức bị cáo đánh nhau, mặc dù được can ngăn nhưng bị hại vẫn không về và tiếp tục chửi

mắng, thách thức bị cáo theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Mặc dù thương tích bị hại chỉ 14% do bị cáo dùng khúc gỗ loại gỗ cam rắn chắc – là hung khí nguy hiểm, nên đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Tại phiên tòa bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, nhưng không nhiều so với số tiền bị cáo còn phải bồi thường. Trong khi đó, cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, như vậy cấp sơ thẩm đã có chiều cố đối với bị cáo.

Việc luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa có cơ sở. Cấp sơ thẩm xác định bị hại có một phần lỗi để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có cơ sở.

Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo phần bồi thường thiệt hại. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, trừ đi 10.000.000 đồng bồi thường trước đó và 3.000.000 đồng bị cáo bồi thường tại phiên tòa phúc thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do sửa án về phần bồi thường thiệt hại nên sửa án phí dân sự, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 54; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn A tất cả các khoản với tổng số tiền 30.000.000 đồng, nhưng được trừ đi 10.000.000 đồng đã đưa trước và 3.000.000 đồng bị cáo bồi thường tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn chịu thêm lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 850.000 đồng (A trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HB: 02;
- CQTHADS HB: 01;
- CQTHAHS HB: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- Bị hại: 01;
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân